|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số: /SGDĐT-QLCL  V/v thực hiện khảo sát, đánh giá tác động; tổ chức sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên  giai đoạn 2019-2025 | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Lâm Đồng, ngày tháng 4 năm 2025* |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;  - Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố;  - Các trường và đơn vị trực thuộc Sở. |

Thực hiện Kế hoạch số 255/KH-BGĐT ngày 12/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khảo sát, đánh giá tác động; tổ chức sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị triển khai một số nội dung, như sau:

**1. Tổ chức khảo sát**

***a) Nội dung***

- Khảo sát, đánh giá tác động việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên qua tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm: tác động về tài chính, nguồn lực các điều kiện bảo đảm nếu thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 112 Luật Giáo dục năm 2019 đối với 02 loại hình tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập, tư thục.

- Khảo sát, đánh giá tác động của bộ tiêu chuẩn kiểm định quy định kèm theo Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, bao gồm việc sử dụng kết quả đánh giá trong việc điều chỉnh quy định, chính sách về quản lý bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; tác động trực tiếp của việc triển khai thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong việc nâng cao chất lượng dạy và học, trong quản trị tài chính và đội ngũ của địa phương, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên sau đánh giá ngoài.

***b) Đối tượng***

- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Giáo dục mầm non - Giáo dục phổ thông.

- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GDĐT các huyện, thành phố.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (cả đơn vị công lập và tư thục).

***c) Thời gian thực hiện***: Từ tháng 4/2024 đến tháng 5/2025.

***d) Hình thức khảo sát***: Khảo sát qua phiếu (*Sở GDĐT sẽ chuyển phiếu đến các đơn vị khi được Bộ GDĐT ban hành*).

**2. Sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia**

***a) Phòng Quản lý chất lượng - Sở GDĐT***

Chủ trì tổng hợp báo cáo từ Phòng GDĐT các huyện, thành phố; các đơn vị trực thuộc Sở tham mưu lãnh đạo Sở GDĐT xây dựng báo cáo sơ kết gửi Bộ GDĐT theo thời gian quy định.

***b) Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố***

- Chỉ đạo các trường trực thuộc báo cáo sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia (*mẫu theo phụ lục I gửi kèm*).

- Tổng hợp báo cáo từ các đơn vị và xây dựng báo cáo sơ kết gửi Sở GDĐT trước ngày 20/5/2025 (*mẫu theo phụ lục II gửi kèm*).

***c) Các đơn vị trường học, Trung tâm GDTX tỉnh, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố***

- Các đơn vị lập báo cáo sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trường mầm non giai đoạn 2019 - 2025 theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 18, 19/2018/TT-BGDĐT, cơ sở giáo dục thường xuyên theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT.

- Đối với các trường và đơn vị trực thuộc Sở; Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố gửi báo cáo sơ kết về Sở GDĐT trước ngày 20/5/2025(*mẫu theo phụ lục I gửi kèm*).

- Đối với các trường trực thuộc Phòng GDĐT gửi báo cáo về Phòng GDĐT theo thời gian quy định của Phòng GDĐT.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện theo hướng dẫn.

(*Gửi kèm các phụ lục*)./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;  - Phòng Giáo dục mầm non - Giáo dục phổ thông;  - Lưu: VT, QLCL. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Trần Đức Minh** |

**PHỤ LỤC I**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ...............................**  Số: /BC-........ | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận**

**đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019 - 2025**

Thực hiện Công văn số /SGDĐT-QLCL ngày /4/2025 về việc v thực hiện khảo sát, đánh giá tác động; tổ chức sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên giai đoạn 2019-2025, Đơn vị báo cáo như sau:

**I. Công tác triển khai**

***1. Văn bản triển khai của cơ quan quản lý giáo dục***

***2. Công tác triển khai tại đơn vị***

***3. Kết quả đạt được***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên đơn vị** | **Năm công nhận đạt chuẩn** | **Mức đạt chuẩn** | **Năm công nhận lại** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |

***4. Những thuận lợi, khó khăn***

a) Những thuận lợi

b) Những khó khăn - vướng mắc

**II. Phương hướng triển khai giai đoạn 2025 - 2030**

**III. Kiến nghị, đề xuất**

**PHỤ LỤC II**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số: /BC-........ | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận**

**trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019 - 2025**

Thực hiện Công văn số /SGDĐT-QLCL ngày /4/2025 về việc v thực hiện khảo sát, đánh giá tác động; tổ chức sơ kết công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên giai đoạn 2019-2025, Phòng GDĐT báo cáo như sau:

**I. Đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019 - 2025**

***1. Công tác lãnh, chỉ đạo việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia***

***2. Kết quả đạt được***

***3. Những khó khăn trong quá trình triển khai***

***4. Bài học kinh nghiệm***

**II. Phương hướng thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025 - 2030**

***1. Mục tiêu chung***

***2. Mục tiêu cụ thể***

***3. Các giải pháp chủ yếu***

**III. Những kiến nghị, đề xuất**

***1. Đối với Sở GDĐT***

***2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng***

***3. Đối với Bộ GDĐT***

***Biểu mẫu thống kê***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CSGD** | **Tổng số CSGD hiện có** | **Đã đánh giá ngoài** | | **Số lượng CSGD được đánh giá ngoài và công nhận** | | | | | **Công nhận chuẩn quốc gia** | |
| **Số lượng** | **%** | **Không đạt** | **Đạt**  **cấp độ 1** | **Đạt**  **cấp độ 2** | **Đạt**  **cấp độ 3** | **Đạt**  **cấp độ 4** | **Năm công nhận** | **Chuẩn mức** |
| Mầm non (bao gồm cả trường mẫu giáo, trường mầm non) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tiểu học |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Trung học cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tiểu học và Trung học cơ sở |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |